

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NĐ
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 421/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 11-11-2024

V/v ly hôn giữa anh Vũ Nguyễn
Minh H và chị Vũ Thị Phương L

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NĐ - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Anh Tuấn

Bà Trịnh Thị Kim Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thu Hằng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố NĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố NĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 359/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Nguyễn Minh H, sinh năm 1992; số căn cước công dân: 036092007740; nơi cư trú: Số 10 ngõ YT, đường HT, phường QT, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Vũ Thị Phương L, sinh năm 1997; số căn cước công dân: 036197011985; nơi cư trú: Số 22/1 đường ĐQ, phường CN, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 11-10-2024 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là anh Vũ Nguyễn Minh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị Phương L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường QT, thành phố NĐ vào ngày 14-12-2023. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trước khi kết hôn, vợ chồng anh không tìm hiểu kỹ nên khi chung sống không hòa hợp về tính cách, bất đồng quan điểm sống.

Anh và chị L không thống nhất được với nhau về kế hoạch công việc và tương lai của vợ chồng. Mặc dù vợ chồng đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4-2024 đến nay, mỗi người một nơi. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn chị Vũ Thị Phương L.

Về con chung: Anh và chị Vũ Thị Phương L không có con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn là chị Vũ Thị Phương L đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án để viết bản tự khai; không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không tham gia phiên tòa.

3. Tại Biên bản thu thập chứng cứ ngày 11-10-2024, chính quyền địa phương nơi chị Vũ Thị Phương L cư trú cung cấp: Chị Vũ Thị Phương L và anh Vũ Nguyễn Minh H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 14-10-2023 tại Ủy ban nhân dân phường QT, thành phố ND, tỉnh Nam Định. Chị L và anh H không có con chung. Chị L đăng ký thường trú và sinh sống tại số nhà 22/1 đường ĐQ, phường CN, thành phố ND, còn anh H không sinh sống tại địa chỉ trên. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Vũ Thị Phương L và anh Vũ Nguyễn Minh H chính quyền địa phương không biết; đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND, tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; tiến hành thu thập chứng cứ theo đúng quy định tại Điều 97 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Vũ Nguyễn Minh H: Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa anh Vũ Nguyễn Minh H và chị Vũ Thị Phương L.

Về con chung: Anh Vũ Nguyễn Minh H và chị Vũ Thị Phương L không có con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp:

Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là anh Vũ Nguyễn Minh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn chị Vũ Thị Phương L; không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng. Bị đơn là chị Vũ Thị Phương L không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là “ly hôn”.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa:

Bị đơn là chị Vũ Thị Phương L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa; anh Vũ Nguyễn Minh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh Vũ Nguyễn Minh H và chị Vũ Thị Phương L.

[3] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:

3.1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Vũ Nguyễn Minh H và chị Vũ Thị Phương L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường QT, thành phố ND vào ngày 14-12-2023. Như vậy, hôn nhân giữa anh Vũ Nguyễn Minh H và chị Vũ Thị Phương L là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh Vũ Nguyễn Minh H và chị Vũ Thị Phương L có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn anh Vũ Nguyễn Minh H khai do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, bất đồng quan điểm sống; mặc dù vợ chồng đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không đạt được kết quả; vợ chồng đã ly thân từ tháng 4-2024 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Vũ Nguyễn Minh H và chị Vũ Thị Phương L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của anh Vũ Nguyễn Minh H: Xử lý hôn giữa anh Vũ Nguyễn Minh H và chị Vũ Thị Phương L theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2. Về nuôi con chung: Anh Vũ Nguyễn Minh H và chị Vũ Thị Phương L không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:

Anh Vũ Nguyễn Minh H và chị Vũ Thị Phương L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Án phí ly hôn sơ thẩm:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV: Anh Vũ Nguyễn Minh H là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí anh Vũ Nguyễn Minh H đã nộp được khấu trừ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1. Xử lý hôn giữa anh Vũ Nguyễn Minh H và chị Vũ Thị Phương L.

2. Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Vũ Nguyễn Minh H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh Vũ Nguyễn Minh H đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002339 ngày 09-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ND.

3. Anh Vũ Nguyễn Minh H và chị Vũ Thị Phương L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND;
- Chi cục Thi hành án thành phố ND;
- UBND phường QT (Giấy chứng nhận kết hôn số 50, ngày 14-12-2023);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh

